

BAN TỔ CHỨC
HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT
Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2018

THÔNG BÁO SỐ 1
Hội nghị Khoa học kỹ thuật Y Dược cổ truyền 2018

Kính gửi: Quý Đồng nghiệp

Để chào mừng 20 năm thành lập Khoa Y học Cổ Truyền – Đại Học Y Dược TP.HCM, Khoa Y học Cổ Truyền tổ chức Hội nghị Khoa học kỹ thuật Y Dược cổ truyền lần thứ XIV vào ngày 28 tháng 09 năm 2018, tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Nội dung chủ yếu của Hội nghị: Triển lãm và công bố kết quả nghiên cứu khoa học kết hợp Đông – Tây y trong phòng ngừa, điều trị các bệnh lý rối loạn chuyển hoá, tim mạch, thần kinh.

Ban tổ chức hội nghị trân trọng kính mời Quý đồng nghiệp tham gia dưới những hình thức sau đây:

- Gửi bài báo tham dự Hội nghị (theo mẫu đính kèm) trước 16g00 ngày 26 tháng 4 năm 2018.
- Đăng ký tham gia Hội nghị (theo mẫu đính kèm) trước 16g00 ngày 15 tháng 8 năm 2018 .

Phí tham dự hội nghị: 300.000 VND/đại biểu.

Đăng ký tham dự hội nghị (theo mẫu đính kèm) gửi về Ban Nghiên cứu khoa học – Khoa Y học cổ truyền – ĐHYD thành phố Hồ Chí Minh - Lầu 12A nhà 15 tầng, 217 Hồng Bàng, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh. Email: hoinghikhoahoc@ump.edu.vn

Kinh phí đóng tại CN. Nguyễn Thị Tuyết Vân – Khoa Y học cổ truyền – ĐHYD thành phố Hồ Chí Minh - Lầu 12A nhà 15 tầng, 217 Hồng Bàng, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh (vào thứ 2, thứ 4, thứ 6). Hoặc chuyển khoản vào tài khoản số: 111 00000 6321 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh 5, Tp. HCM –

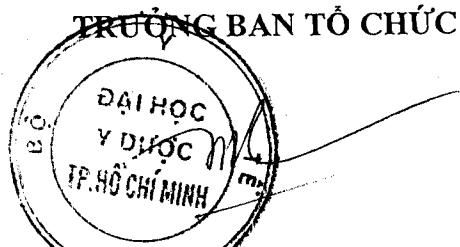
Đơn vị : Đại học Y Dược TP. HCM. Nội dung chuyên khoản cần ghi rõ họ tên người đăng ký, số điện thoại và nội dung: “Đăng ký tham dự HNKH YHCT 2018”.

Mọi thông tin liên lạc xin gửi về Ban tổ chức Hội nghị trước ngày 15 tháng 08 năm 2018 theo địa chỉ Khoa Y học cổ truyền – Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh hoặc điện thoại : 08.3952 6031, hoặc email: hoinghikhoahocyhct@ump.edu.vn.

Trân trọng kính mời Quý đồng nghiệp tham gia Hội nghị khoa học kỹ thuật Y Dược cổ truyền 2018.

Nơi nhận:

- Các Sở Y tế, Tỉnh hội YHCT;
- Các BV.YHCT, các Khoa YHCT;
- Các Bộ môn khoa YHCT ;
- Lưu HCTC, BTC HN.



PGS.TS Nguyễn Phương Dung



PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỘI NGHỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT Y DƯỢC CỔ TRUYỀN – 2018

I. ĐĂNG KÝ THAM DỰ CÁ NHÂN

1. GS BS DS YS LY Khác

Họ và tên: Nam, Nữ

Địa chỉ:
.....
.....

Năm sinh:

Điện thoại: Fax:

Email:

2. Đăng ký gửi bài đăng báo:

3. Đăng ký báo cáo trong hội nghị:

XIN VUI LÒNG GỬI MẪU ĐĂNG KÝ VỀ:
Ban Nghiên cứu khoa học – Khoa Y học cổ truyền –
ĐHYD thành phố Hồ Chí Minh
Lầu 12A nhà 15 tầng, 217 Hồng Bàng, quận 5, Tp. Hồ
Chí Minh
Email: hoinghikhoahocyhct@ump.edu.vn

ĐÓNG PHÍ TẠI

CN. Nguyễn Thị Tuyết Vân (Thứ 2, 4, 6) – Khoa Y
học cổ truyền – ĐHYD thành phố Hồ Chí Minh
Lầu 12A nhà 15 tầng, 217 Hồng Bàng, quận 5, Tp. Hồ
Chí Minh

Hoặc chuyển khoản vào tài khoản số:
111 00000 6321 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần
Công thương Việt Nam, chi nhánh 5, Tp. HCM – Đơn
vị: Đại học Y Dược TP. HCM.
Nội dung chuyển khoản cần ghi rõ họ tên người đăng
ký, số điện thoại và nội dung: “Đăng ký tham dự
HNKH YHCT 2018”.

II. ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẬP THỂ

TT	Họ và Tên	Địa chỉ liên lạc / Đơn vị công tác	Giới tính	Năm sinh	Nghề nghiệp (GS/BS/DS/Y S/LY/khác)	Đăng ký tham dự HN (Không/có)	Đăng ký đăng báo (Số bài)
1	Nguyễn A	Nam	1960	BS YHCT	Có	02
2	Trần Thị B	Nữ	1965	LY	Có	00

- Phí tham dự hội nghị: 300.000 VNĐ/đại biểu. Mẫu đăng ký xin được đánh máy hoặc viết tay bằng chữ in.
- Nộp bài báo về cho Ban Nghiên cứu khoa học – Khoa Y học cổ truyền 02 bản toàn văn đã được in ra giấy A4 kèm biên lai photô đóng lệ phí đăng báo; và gửi file về email hoinghikhoahocyhct@ump.edu.vn
- Lệ phí đăng báo: 500.000 đồng mỗi bài báo đăng trong tạp chí Y học Tp. Hồ Chí Minh và sẽ không hoàn trả lại lệ phí trên nếu bài báo không đạt yêu cầu. Lệ phí nộp tại CN. Nguyễn Thị Tuyết Vân – Khoa Y Học Cổ Truyền.

HƯỚNG DẪN THÊM LỆ SOẠN VÀ NỘP BÀI BÁO HỘI NGHỊ KHOA HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN 2018

1. FONT CHỮ: UNICODE, cỡ chữ 11-12, đánh máy trên khổ A4, chừa lề trái 3 cm, không dài quá 10 trang

2. TÊN BÀI BÁO: viết hoa

3. TÊN TÁC GIẢ: ngay bên dưới tựa bài là họ và tên của tất cả các tác giả bài báo, (không ghi chung chung “và cộng sự”). Tại cuối trang 1 phải ghi thông tin liên lạc của tác giả chính (cơ quan công tác, chức danh, số điện thoại, email) và tên cơ quan công tác của từng tác giả để tiện việc liên lạc. (theo **mẫu đính kèm**)

4. TÓM TẮT:

Gồm 5-6 phần, trong đó bắt buộc phải có 5 phần: Mục tiêu nghiên cứu; Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; Kết quả; Kết luận; Từ khóa. Số thập phân tiếng Việt để dấu phẩy (Ví dụ: 0,02). Không để tài liệu tham khảo tại phần Tóm tắt.

5. Tên bài báo và phần tóm tắt phải được dịch ra tiếng Anh. Tên tác giả trong phần tiếng Anh không để dấu (ví dụ: Nguyen Van A). Số thập phân tiếng Anh để dấu chấm (Ví dụ: 0.02)

6. NỘI DUNG BÀI BÁO:

Gồm 5 phần: ĐẶT VẤN ĐỀ; PHƯƠNG TIỆN – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU; KẾT QUẢ; BÀN LUẬN; KẾT LUẬN. Không gộp chung Kết quả và Bàn luận vào làm một.

* **Bảng, Hình ảnh và biểu đồ:** Các bảng, hình ảnh và biểu đồ phải có tên và được đánh số bắt đầu từ 1 trở đi, phải liên quan tới nội dung của bài viết. Tên bảng để phía trên bảng, còn tên hình và biểu đồ ở phía dưới hình và biểu đồ. Hình ảnh nên rõ nét, đối với hình ảnh vi thể, cần ghi rõ độ phóng đại và phương pháp nhuộm. Cần che mặt bệnh nhân nếu đăng ảnh họ lên báo. Hạn chế biểu đồ, nên chuyển sang dạng bảng.

* **Số thập phân tiếng Việt để dấu phẩy** (Ví dụ: 0,02).

7. CẢM ƠN: Phần cảm ơn (nếu có) được trình bày ngắn gọn ở phần cuối của bài, trước phần tài liệu tham khảo.

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO (xem **mẫu đính kèm)**

Tài liệu tham khảo được trình bày theo **thứ tự ABC của họ tác giả, năm xuất bản ngay sau tên tác giả**, không cần tách rời các thứ tiếng, có ghi số thứ tự và cần được trích dẫn trong thân bài.

+ Tài liệu tham khảo lấy từ tạp chí được trình bày như sau: họ, tên tác giả (năm). “*Tựa bài*”. *Tên tạp chí*, tập số mấy: số trang đầu - cuối. Thí dụ: VOLPÉ R. (1987). “Immunoregulation in autoimmune thyroid disease”. *The New England Journal of Medicine*, 316: 44-46

+ Tài liệu tham khảo lấy từ sách được trình bày như sau: Họ, tên tác giả (năm). *Tựa bài*. In: Họ tên người chủ biên. Tên của quyền sách, bộ sách số mấy nếu có, án bản lần thứ mấy, trang đầu - cuối. Nhà xuất bản, thành phố nơi xuất bản. Thí dụ: GOLDSTEIN JL, BROWN MS (1994). *Genetic aspects of disease*. In: Isselbacher KJ, Braunwald E (eds). Harrison ‘s Principle of Internal Medicine, Vol. 1, 13th edition, pp 339-349. McGraw- Hill, Inc., International edition, New York.

Tên tác giả nước ngoài viết nguyên họ, tên viết tắt. Thí dụ: VOLPÉ R.

Tên tác giả Việt Nam viết nguyên họ tên theo thứ tự: Họ, tên đệm, tên.

***Lưu ý: tài liệu trích dẫn từ luận văn, luận án phải có tên cơ sở đào tạo, sách phải có tên nhà xuất bản, tên tạp chí in riêng.**

***CÁCH CHÈN TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀO BÀI BÁO:**

1. Đánh số thứ tự các tài liệu tham khảo
2. Đặt con trỏ vào vị trí cần chèn TLTK trong bài viết
3. Vào insert / reference / cross- reference
4. Insert số thứ tự TLTK tương ứng. TLTK được đặt trong dấu () phía trên. Ví dụ: ⁽¹⁾

KHÔNG DÙNG CHƯƠNG TRÌNH ENDNOTE CHO TLTK

(MẪU) BẢN TÓM TẮT VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO BÀI BÁO TẠP CHÍ Y HỌC

XÂY DỰNG QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG ĐỒNG THỜI DELPHINIDIN – 3 – O – SAMBUBIOSID VÀ CYANIDIN – 3 – O – SAMBUBIOSID TRONG CÓM BỤP GIÁM BẰNG PHƯƠNG PHÁP HPLC

Lê Thị Lan Phương¹, Huỳnh Trần Quốc Dũng², Nguyễn Minh Đức³,
Nguyễn Phương Dũng¹

TÓM TẮT

Tinh hình chung và mục tiêu nghiên cứu: Bụp gián Hibiscus sabdariffa L. Malvaceae, là một loài được liệu được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới giúp hỗ trợ điều trị nhiều bệnh lý khác nhau. Ở Việt Nam, cũng đã có những vùng trồng nguyên liệu Bụp gián chuyên canh quy mô lớn và những nghiên cứu bước đầu về sản xuất chế phẩm cỏm từ cao khô đài hoa Bụp gián. Tuy nhiên, để đưa được sản phẩm cỏm Bụp gián vào trong điều trị thì điều quan trọng hàng đầu là cần phải có quy trình định lượng đối với chế phẩm này. Vì những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu: Xây dựng quy trình định lượng đồng thời delphinidin-3-O-sambubiosid và cyanidin-3-O-sambubiosid trong cỏm Bụp gián bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC).

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Xây dựng quy trình định lượng cỏm Bụp gián bằng hệ thống HPLC Shimadzu LC- 8A, cột C18 Kyatech (250 x 4,6 mm, 5 µm), hệ dung môi: $\text{CH}_3\text{CN} - \text{H}_3\text{PO}_4$ 0,35% (12 : 78), tốc độ dòng: 0,7 ml/phút, bước sóng: 528 nm, thể tích tiêm mẫu: 20 µl. Thẩm định quy trình về tính tương thích hệ thống, tính đặc hiệu, khoảng tuyến tính, độ lặp lại, độ đúng.

Kết quả: Định lượng hàm lượng trong 3 lô cỏm Bụp gián sản xuất quy mô pilot cho kết quả trung bình: 0,123% delphinidin-3-O-sambubiosid và 0,034% cyanidin-3-O-sambubiosid.

Kết luận: Kết quả thẩm định quy trình cho thấy có thể ứng dụng quy trình định lượng đồng thời delphinidin-3-O-sambubiosid và cyanidin-3-O-sambubiosid đã xây dựng để định lượng hoạt chất trong cỏm Bụp gián trong các nghiên cứu tiếp theo.

Từ khóa: Bụp gián Hibiscus sabdariffa L. Malvaceae, delphinidin-3-O-sambubiosid, cyanidin-3-O-sambubiosid, HPLC.

ABSTRACT

DEVELOPING A QUANTITATIVE PROCEDURE OF DELPHINIDIN – 3 – O – SAMBUBIOSIDE AND CYANIDIN – 3 – O – SAMBUBIOSIDE IN GRANULE FROM HIBISCUS SABDARIFFA L. MALVACEAE BY HPLC METHOD

Le Thi Lan Phuong, Huynh Tran Quoc Dung, Nguyen Minh Duc, Nguyen Phuong Dung

Background and Aims: Hibiscus sabdariffa L. Malvaceae, a medicinal plant commonly used worldwide, supports the treatment for many different diseases. In Vietnam, there are huge areas growing specifically Hibiscus and preliminary researches on granule processed from dry powder of Hibiscus calyx also were conducted. However, to bring Hibiscus granule product into treatment, it is very important to have a quantitative process for this product. The present study was undertaken to develop and validate quantitative procedure of delphinidin-3-O-sambubioside and cyanidin-3-O-sambubioside by High-Performance Liquid Chromatography (HPLC) in granule produced from Hibiscus dry power.

¹ Khoa Y học cổ truyền, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh

² Khoa Dược, Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh

³ Khoa Dược, Trường Đại học Tân Đức Thắng

Tác giả liên lạc: PGS.TS. Nguyễn Phương Dũng ĐT: 0988202625 Email: phuongdung463@gmail.com

Materials and Methods: Constructing quantitative process of granule produced from *Hibiscus* using Shimadzu 8A HPLC system, C18 Kyatech column (250 x 4.6 mm, 5 µm), solvent system: $\text{CH}_3\text{CN} - \text{H}_3\text{PO}_4$ 0.35% (12: 78), flow rate: 0.7 ml / min, wavelength: 528 nm, sample injection volume: 20 µl. System validation included system compatibility, specificity, linearity, repeatability and accuracy.

Results: The granule produced from *Hibiscus* had an average of 0.123% of delphinidin-3-O-sambubioside and 0.034% of cyanidin-3-O-sambubioside.

Conclusion: The results of the process assessment showed that the quantitative process of delphinidin-3-O-sambubioside and cyanidin-3-O-sambubioside could be used to quantify the active ingredients in this granule.

Key words: *Hibiscus sabdariffa L.* Malvaceae, delphinidin-3-O-sambubioside, cyanidin-3-O-sambubioside, HPLC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cisse M et al. (2009). "Le bissap (*Hibiscus sabdariffa* L.): composition et principales utilisations". *Fruits*, 64: 179-193.
2. Huber L (2007). *Validation and Qualification in Analytical Laboratories*. Informa Healthcare, pp.144, New York.
3. Liu LC et al. (2009). "Aqueous extract of *Hibiscus sabdariffa* L. decelerates acetaminophen-induced acute damage by reducing cell death and oxidative stress in mouse experimental models". *JSci Food Agric*, 90: 329-337.
4. Ochani PC et al (2009). "Antioxidant and antihyperlipidemic activity of *Hibiscus sabdariffa* Linn. leaves and calyces extracts in rats". *Indian Journal of Experimental Biology*, 47: 276-282.
5. Wahabi HA et al. (2010). "The effectiveness of *Hibiscus sabdariffa* in the treatment of hypertension: A systematic review". *Phytomedicine*, 17: 83-86.
6. Yang MY et al. (2010). "The Hypolipidemic Effect of *Hibiscus sabdariffa* Polyphenols via Inhibiting Lipogenesis and Promoting Hepatic Lipid Clearance". *Journal of Agricultural and Food Chemistry*, 58: 850-859.